

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 58/2019/DS-GĐT
Ngày 20 tháng 9 năm 2019
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: - Ông Ngô Anh Dũng - Thẩm phán cao cấp;
Các thành viên: - Ông Nguyễn Xuân Tình- Thẩm phán cao cấp;
- Ông Vũ Mạnh Hùng- Thẩm phán cao cấp.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương -Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Lê Đỗ Quyên- Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 20 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Vương Văn K, sinh năm 1959;
2. *Bị đơn:* Ông Tạ Đình T, sinh năm 1968; bà Vương Thị L, sinh năm 1971.
3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị O, sinh năm 1960.

Các đương sự đều trú tại: Thôn P, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 31/10/2018 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Vương Văn K trình bày:

Ngày 03/5/2015, vợ chồng ông Tạ Đình T, bà Vương Thị L vay của vợ chồng ông và bà Hoàng Thị O 1.950.000.000 đồng (có lập giấy vay), hai bên

thỏa thuận khi nào ông T, bà L bán được trang trại sẽ trả nợ. Ông đã đòi nhiều lần nhưng ông T, bà L không trả. Ông khởi kiện đề nghị Tòa án buộc vợ chồng ông T, bà L trả vợ chồng ông số tiền nợ nêu trên và tiền lãi tính từ ngày 03/5/2015 (với lãi suất 1%/tháng).

Bị đơn là ông Tạ Đình T, bà Vương Thị L trình bày:

Ông, bà đồng ý với trình bày của vợ chồng ông Khoa. Sau khi chốt nợ, ông, bà đã trả được 200.000.000 đồng nên đề nghị Tòa án khấu trừ số tiền này.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị O thống nhất với trình bày của ông K và ủy quyền cho ông K tham gia tố tụng.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 02/5/2019, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang quyết định:

Ông Tạ Đình T và bà Vương Thị L có nghĩa vụ trả ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị O số tiền nợ gốc là 1.750.000.000 đồng và số tiền lãi là 350.000.000 đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là 2.100.000.000 đồng.

Án phí: Ông Vương Văn K tự nguyện chịu cả án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Vương Văn K.

Ngày 18/6/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang có Báo cáo số 784/VKS-P9 kiến nghị Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội xem xét quyết định nêu trên theo thủ tục giám đốc thẩm.

Tại Quyết định số 29/KNGĐT-VC1-DS ngày 07/8/2019, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kháng nghị một phần Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2019/QĐST-DS của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm sửa quyết định nêu trên về phần án phí.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 03/5/2015, vợ chồng ông Tạ Đình T, bà Vương Thị L vay 1.950.000.000 đồng của vợ chồng ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị O.

Sau nhiều lần đòi nợ, vợ chồng ông T, bà L mới trả cho vợ chồng ông K được 200.000.000 đồng nên vợ chồng ông K khởi kiện. Do các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

[2] Theo quy định tại khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (viết tắt là Nghị quyết số 326) thì tiền án phí dân sự sơ thẩm ông K, bà O, ông T, bà L mỗi người phải chịu là 9.250.000 đồng. Do ông K tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm nên số tiền án phí ông K phải nộp là 37.000.000 đồng.

[3] Ông K là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326, ông K được miễn phần án phí ông K phải chịu án phí là 9.250.000 đồng. Theo quy định tại khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326 thì bà O, ông T, bà L không được miễn án phí dân sự sơ thẩm nên Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang miễn toàn bộ tiền án phí cho ông K là không đúng, gây thất thu cho ngân sách Nhà nước 27.750.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, khoản 5 Điều 343, Điều 347; Điều 212; Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 12, Điều 14 và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Sửa Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 02/2019/QĐST-DS ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang như sau:

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, ông Tạ Đình T và bà Vương Thị L có nghĩa vụ trả cho ông Vương Văn K và bà Hoàng Thị O 1.750.000.000 đồng tiền gốc và 350.000.000 đồng tiền lãi; tổng cộng là 2.100.000.000 đồng.

Về án phí: Ông Vương Văn K có nghĩa vụ nộp số tiền 27.750.000 đồng tiền án phí sơ thẩm (phần án phí ông K tự nguyện nộp thay cho bà O, ông T, bà L).

3. Án giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Hà Nội (để báo cáo);
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang (02 bản kèm hồ sơ vụ án);
- Chi cục THADS huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, P. GDKTII, HSGĐT.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Anh Dũng